TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2018/HNGĐ - ST
Ngày 12/9/2018
V/v Ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Nhất

2. Ông Lê Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Lê Thế T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Thế T trình bày:

- Về hôn nhân: anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu 4 tháng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06 tháng 02 năm 2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với bố mẹ anh được 1 năm nên không liên quan gì đến tài sản, kinh tế với bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Anh đi làm ở Hà Nội để kiếm tiền lo cho gia đình nhưng chị M ở nhà không

tu chí chăm lo gia đình mà chơi bời, anh khuyên bảo thì chị M không nghe nên anh nổi giận có tát chị M. Sau đó anh không đi làm ở Hà Nội nữa mà quay về và cả hai vợ chồng vào miền Nam đi làm. Ở miền Nam chị M vẫn không thay đổi tính cách mà vẫn chơi bời nên vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Mỗi người ở mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến năm 2017 con gái đầu bị ốm và bị nhiễm trùng máu phải chữa trị tại Bệnh viện nhi Thanh Hóa và Bệnh viện Việt Đức thì chị M có về thăm con 1 ngày rồi đi luôn, để mình anh chăm con. Anh gọi điện cho chị M về chăm con nhưng chị M không nghe máy. Anh và chị M chấm dứt quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay. Hiện nay chị M không có thai nghén. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị M.

- Về con: anh và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là Lê Thị Anh T1, sinh ngày 05/10/2009 đang ở với anh T và Lê Minh T2, sinh ngày 11/6/2013 đang ở với bà ngoại. Nguyện vọng của anh T xin được nuôi cháu Lê Thị Anh T1 còn chị M nuôi cháu Lê Minh T2, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: anh và chị M không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị M: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định pháp luật nhưng chị M không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã giao văn bản cho bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ chị M). Bà L cam kết sẽ giao (thông báo) ngay cho chị M biết. Trong thời hạn quy định chị M không nộp văn bản nêu ý kiến của mình cũng không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình chị M ở thôn 5, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ chị M) trình bày: ngay sau khi nhận được các văn bản tố tụng Tòa án gửi, bà đã gọi điện báo cho chị M biết nội dung các văn bản Tòa án tống đạt. Chị biết việc Tòa án thụ lý ly hôn do anh T khởi kiện. Do chị bận công việc nên không thể về được, chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Về nội dung chị trao đổi với bà L như sau: chị và anh Lê Thế T xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm về tính cách và cách thức tổ chức cuộc sống gia đình. Vợ chồng mất mát tình cảm, niềm tin lẫn nhau dẫn đến cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không khắc phục được. Đến tháng 6/2015 chị vào miền Nam đi làm. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ đó cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh T. Về con chung: chị và anh T có 2 con chung như anh T trình bày. Về trách nhiệm nuôi con ý kiến của chị phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của anh

T. Về tài sản, công nợ chung: chị và anh T không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với đương sự, anh T thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với chị M chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị M theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thế T được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Về con: anh T trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thị Anh T1, chị M nuôi Lê Minh T2, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần 2 nhưng chị M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị M theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị M dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. Chị M ít quan tâm đến gia đình. Từ đó, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn chị M là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng.

[2.2]. Về con: anh T và chị M có 02 con chung là Lê Thị Anh T1 đang ở với anh T và Lê Minh T2 đang ở với bà ngoại. Nguyện vọng của anh T xin được nuôi cháu Lê Thị Anh T1 còn chị M nuôi cháu Lê Minh T2. Cháu T1 có nguyện vọng xin được ở với anh T. HĐXX thấy ý kiến anh T và chị M phù hợp

thực tế nên chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng anh T, chị M mỗi người nuôi một con không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xét.

[2.3]. Về tài sản và nợ chung: anh T và chị M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: anh T khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận đơn yêu cầu, anh Lê Thế T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Anh T1, sinh ngày 05/10/2009 đến khi thành niên và có khả năng lao động, chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Minh T2, sinh ngày 11/6/2013 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh T và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: anh Lê Thế T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006651 ngày 18/5/2018, chấp nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt anh T, vắng mặt chị M. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã S;
- Lưu: HS, VP, Ha (11).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ